**Bài 32: THỰC HÀNH**

**QUAN SÁT VÀ PHÂN LOẠI ĐỘNG VẬT NGOÀI THIÊN NHIÊN**

1. **TÓM TẮT KIẾN THỨC**

- Quan sát hoặc chụp ảnh được các động vật ngoài thiên nhiên.

- Kể tên phân loại được một số động vật và phân chia chúng vào các nhóm theo các tiêu chí phân loại.

1. **KIẾN THỨC MỞ RỘNG**
2. **BÀI TẬP**
3. **TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Lựa chọn dụng cụ phù hợp khi quan sát các đối tượng động vật ở xa:

**A.** Máy ảnh, ống nhòm, dao, kéo.

**B.** Máy ảnh, giấy, dao, kéo.

**C.** Máy ảnh, giấy, kéo, bút.

**D.** Máy ảnh, ống nhòm, giấy, bút.

**Câu 2:** Lựa chọn dụng cụ phù hợp khi quan sát các đối tượng động vật có kích thước nhỏ:

**A.** Máy ảnh, ống nhòm, dao, kéo.

**B.** Máy ảnh, giấy, dao, kéo.

**C**. Máy ảnh, kính lúp, giấy, bút.

**D.** Máy ảnh, ống nhòm, giấy, bút

**Câu 3:** Trong khu vực quan sát, nhóm động vật em gặp nhiều nhất là:

**A.** Ruột khoang. **B**. Côn trùng.

**C.** Thân mềm. **D.** Chim.

**Câu 4:** Những điều cần làm khi tìm hiểu sinh vật ngoài môi trường là:

**A.** Quan sát và chụp ảnh các sinh vật.

**B.** Thu mẫu một số động vật để quan sát.

**C.** Hoàn thành phiếu quan sát.

**D.** Cả A, B, C.

**Câu 5:** Cho các bước thực hành như sau:

(1) Xác định môi trường sống của động vật.

(2) Xây dựng khóa lưỡng phân để nhận diện chúng.

(3) Quan sát hoặc chụp ảnh động vật tại địa điểm nghiên cứu.

(4) Nhận dạng nhanh một số đại diện quen thuộc.

(5) Mô tả đặc điểm đặc trưng của các loài động vật quan sát được.

**Thứ tự các bước để tiến hành quan sát và phân loại động vật ngoài thiên nhiên đúng là:**

**A.** (3) 🡪 (4) 🡪 (1) 🡪 (5) 🡪 (2). **B.** (3) 🡪 (1) 🡪 (5) 🡪 (4) 🡪 (2).

**C.** (1) 🡪 (3) 🡪 (4) 🡪 (5) 🡪 (2). **D.** (1) 🡪 (4) 🡪 (3) 🡪 (5) 🡪 (2).

**Câu 6:** Các điều cần chú ý giữa an toàn cho bản thân và người khác khi tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên là:

**A.** Chuẩn bị các loại dụng cụ, thiết bị bảo hộ đầy đủ.

**B.** Với các loại sinh vật nguy hiểm, gây độc thì cần có khoảng cách quan sát hợp lí và các biện pháp tiếp xúc đúng cách.

**C.** Cần duy trì liên lạc với người xung quanh để hỗ trợ kịp thời khi xảy ra sự cố.

**D.** Cả A, B, C.

**Câu 7:** Những thông tin cần ghi chép lại khi tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên là:

**A.** Tên động vật, nơi quan sát được, cấu tạo trong, nhóm động vật, vai trò của động vật, ghi chú thêm…

**B.** Tên động vật, nơi quan sát được, môi trường sống, nhóm động vật, vai trò của động vật, ghi chú thêm…

**C.** Tên động vật, nơi quan sát được, môi trường sống, nhóm động vật, cấu tạo trong, ghi chú thêm…

**D.** Tên động vật, môi trường sống, cấu tạo trong, vai trò của động vật, ghi chú thêm…

**Câu 8:** Phương pháp quan sát động vật ngoài thiên nhiên là:

**A.** Quan sát động vật bằng mắt thường, kính lúp hoặc ống nhòm.

**B.** Chụp ảnh các động vật vừa quan sát được.

**C.** Ghi chép các thông tin quan sát được vào phiếu quan sát.

**D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 9:** Động vật phân bố ở khắp các môi trường do:

**A.** Chúng sinh sản nhanh.

**B.** Chúng có khả năng di chuyển.

**C.** Chúng thích nghi cao với điều kiện sống.

**D.** Được con người nuôi dưỡng.

**Câu 10:** Để thấy sự đa dạng loài động vật của 1 địa phương thì nên quan sát ở đâu?

**A.** Viện bảo tàng. **B.** Nhà sách.

**C.** Thư viện. **D.** Gặp người dân.

**Đáp án:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **D** | **C** | **B** | **D** | **A** | **D** | **B** | **D** | **C** | **A** |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1: Lập bảng mô tả các tiêu chí đặc trưng của các đồi tượng động vật mà em quan sát được theo mẫu sau:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên động vật** | **Đặc điểm** | **Môi trường sống** | **Cơ quan di chuyển** | **Cách di chuyển** |
|  |  |  |  |  |

**Trả lời:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên động vật** | **Đặc điểm** | **Môi trường sống** | **Cơ quan di chuyển** | **Cách di chuyển** |
| Giun đất | Cơ thể hình trụ, có phân đốt. | Nơi ẩm ướt | Toàn thân | Bò |
| Cóc | Có 4 chân, không có đuôi, hô hấp bằng phổi và da. | Trên cạn | Chân | Nhảy |
| Thằn lằn | Có 4 chân, có đuôi, hô hấp bằng phổi | Trên cạn | Chân | Bò |
| Ốc sên | Là động vật thân mềm, có vỏ đá vôi, cơ quan di chuyển đơn giản. | Nơi ẩm ướt | Miệng | Bò |
| Chim sâu | Da khô, phủ long vũ, có 2 chân, 2 chân trước biến đổi thành cánh để bay. | Trên không | Cánh, chân | Bay, đi |

**Câu 2: Hãy cho biết vai trò và tác hại của những động vật mà em quan sát được tại địa điểm thực hành bằng cách điền vào bảng sau:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên động vật | Lợi ích | Tác hại |
|  |  |  |

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên động vật** | **Lợi ích** | **Tác hại** |
| Giun đất | Làm đất tơi xốp |  |
| Cóc | Bắt côn trùng |  |
| Thằn lằn | Bắt côn trùng |  |
| Ốc sên |  | Ăn lá cây |
| Chim sâu | Bắt sâu |  |

**Câu 3: Nêu tên các loài động vật có ích cho cây, có hại cho cây trồng mà em quan sát được?**

**Trả lời:**

- Động vật có ích:

+ Chim sâu: bắt sâu ăn lá.

+ Bọ rùa: Ăn rệp.

+ Ong, bướm: Thụ phấn cho hoa.

- Động vật có hại:

+ Châu chấu: Ăn lá cây

+ Sâu bướm: Ăn lá cây

**Câu 4: Tên các động vật có tính ngụy trang và đặc điểm, tác dụng của đặc điểm ngụy trang của chúng?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên động vật** | **Đặc điểm ngụy trang** |
|  |  |

**Trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên động vật** | **Đặc điểm** |
| Sâu bướm | Thân có màu xanh giống màu lá |
| Bọ que | Cơ thể màu nâu nhạt, mảnh và dài giống cành cây |
| Châu chấu | Thân có màu xanh giống màu lá |

- Tác dụng: Những đặc điểm kể trên giúp động vật có thể ngụy trang, tránh khỏi nguy hiểm từ các vật săn mồi.

**Câu 5: Em hãy nhận xét về độ đa dạng động vật tại khu vực em quan sát?**

**Trả lời:**

- Động vật rất phong phú và đa dạng, phân bố được ở nhiều môi trường : Nước, cạn, trên không…do chúng thích nghi cao với nhiều môi trường sống khác nhau.